

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước
công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp quy
định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm
hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 896/TTr-STP ngày
01/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện quản
lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn
thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp,
Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn
thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

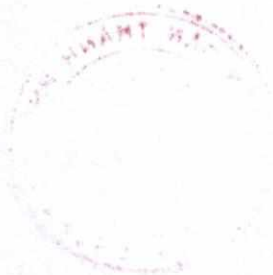
Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL-BTP;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL-BTP
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- Ủy ban MITQ VN TP;
- Như Điều 3;
- C,PVP; các CVUBNDTP;
- Đài PTTH, Báo HP, Cổng TTĐTTP,
Công báo TP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Thành



QUY CHẾ

**Phối hợp thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2979~~ 2015/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố (sau đây gọi chung là các Sở, ban, ngành), Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.
2. Bảo đảm công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện kịp thời, thống nhất, hiệu quả.
3. Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan là đầu mối phối hợp và các cơ quan có liên quan.
4. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 3. Các hoạt động phối hợp

1. Xây dựng, rà soát và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
2. Phổ biến, tuyên truyền pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
3. Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
4. Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
5. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;
6. Thống kê về xử lý vi phạm hành chính;
7. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 4. Các hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức các hoạt động liên ngành; sơ kết, tổng kết.
3. Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
4. Biên soạn tài liệu, tổ chức tọa đàm, hội nghị, tập huấn;
5. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

CÁC HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP CỤ THỂ

Điều 5. Phối hợp trong công tác xây dựng và hoàn thiện quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các Sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý chủ trì xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.
2. Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ban, ngành trong quá trình soạn thảo và thực hiện công tác thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hoặc đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố ban hành.

Điều 6. Phối hợp trong công tác rà soát, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động rà soát, theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn hoặc gửi kiến nghị về Sở Tư pháp để tổng hợp.
2. Sở Tư pháp tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp về những vướng mắc trong quá trình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương; đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tư pháp, cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung để nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 7. Phối hợp phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Nội dung phối hợp:

a) Nghiên cứu, biên soạn tài liệu phục vụ công tác phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác xử lý vi phạm hành chính;

c) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền pháp luật xử lý vi phạm hành chính với nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

d) Hướng dẫn nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức phổ biến, tuyên truyền pháp luật; tập huấn chuyên sâu và tập huấn nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, địa bàn do cơ quan đơn vị quản lý.

3. Sở Tư pháp là đầu mối phối hợp, chịu trách nhiệm phổ biến, tuyên truyền các văn bản pháp luật quy định chung về xử lý vi phạm hành chính; điều phối lực lượng Báo cáo viên pháp luật; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng trong việc thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật.

Điều 8. Phối hợp kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các Sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hàng năm thuộc lĩnh vực, địa bàn; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Tham gia Đoàn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do Ủy ban nhân dân thành phố thành lập.

2. Sở Tư pháp:

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hàng năm của thành phố.

b) Căn cứ Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Đoàn kiểm tra; xây dựng Chương trình cụ thể và tổ chức thực hiện kiểm tra tại các đơn vị được kiểm tra.

c) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị được kiểm tra thực hiện việc báo cáo tình hình và kết quả triển khai thực hiện hoạt động quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của đơn vị phục vụ công tác kiểm tra.

d) Giúp Trưởng đoàn Kiểm tra có văn bản kết luận kiểm tra tại mỗi đơn vị và tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kết quả kiểm tra theo quy định Khoản 6 Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Trách nhiệm của đơn vị được kiểm tra:

a) Thực hiện tự kiểm tra đối với từng hồ sơ xử lý vi phạm hành chính và chuẩn bị báo cáo về tình hình xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan mình.

b) Chuẩn bị đầy đủ nội dung, tài liệu và hồ sơ có liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý của cơ quan mình theo yêu cầu của Đoàn Kiểm tra.

Điều 9. Phối hợp tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị:

a) Các Sở, ban, ngành và các Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

b) Các Sở, ban, ngành và các Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã có trách nhiệm công khai địa chỉ, đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị tại Bộ phận "*Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa*," nơi tiếp công dân và Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

2. Thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) Các Sở, ban, ngành theo lĩnh vực quản lý; Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi địa bàn quản lý của mình tổ chức thanh tra theo kiến nghị của Sở Tư pháp hoặc khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp thực hiện công tác thanh tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo đề nghị của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 10. Phối hợp xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm việc cung cấp, khai thác, sử dụng các thông tin theo quy định của Chính phủ.

Điều 11. Phối hợp thống kê về xử lý vi phạm hành chính

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực, địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý và phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện việc thống kê về xử lý vi phạm hành chính của thành phố theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Điều 12. Phối hợp báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan phối hợp với Phòng Tư pháp xây dựng Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương gửi về Sở Tư pháp.

3. Các Sở, ban, ngành xây dựng Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực do cơ quan, đơn vị quản lý gửi về Sở Tư pháp.

4. Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối tiếp nhận báo cáo của các cơ quan nêu trên, dự thảo Báo cáo tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo với Bộ Tư pháp.

5. Mẫu đề cương Báo cáo và các biểu mẫu sử dụng để tổng hợp số liệu kèm theo báo cáo; kỳ báo cáo, thời điểm lấy số liệu và thời điểm gửi báo cáo; hình thức và phương thức gửi báo cáo; nội dung báo cáo và việc chỉnh lý, bổ sung nội dung, số liệu trong Báo cáo thực hiện theo quy định tại các Điểm a, b Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do ngân sách cấp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp chủ trì tổ chức, hướng dẫn thực hiện Quy chế và theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện quản lý Nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố.

4. Đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, các đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; khi phát hiện hành vi trái pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính gửi yêu cầu, phản ánh, kiến nghị với cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Thành